



## HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ M V&Agrave;O Đ&Aacute;Y](#)

Đây là chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 66. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Mời đi bài học quý vị nghe phần Man on the Street - Ken Moss phỏng vấn một bà sắp đi thăm Mount Vernon, xưa là dinh của Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ là George Washington. Mount Vernon was the home of George Washington, the first president of the United States.

Tourist= du khách.

A tour bus=xe buýt chở du khách. Get onto a tour bus=lên xe buýt du-lịch. a garden=vườn.

a farm=trại.

Washington Monument=đài kỷ niệm tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên George Washington trên đường Constitution Avenue.

How long does it take to see everything at Mt. Vernon? Muốn xem hết Đài Vernon thì phải mất bao lâu?

### CUT 1

Man on the Street: Mount Vernon Tourist

Larry: Man on the Street

traffic sounds--tiếng xe cộ

Kent: This is the Dynamic English Man on the Street, Kent Moss. Today I'm standing near the Washington Monument in Washington, D.C. A lot of people are getting onto a tour bus. Excuse me, ma'am.

Woman: Yes?

Kent: Where are you going?

Woman: We're going to Mount Vernon.

Kent: George Washington's home?

Woman: That's right. I'm very interested in George Washington.

Kent: How long does it take to get there?

Woman: To Mount Vernon? Oh, it's not very far. It's about 15 miles from Washington. It takes about half an hour, by bus.

Kent: What do you want to see at Mount Vernon?

Woman: I want to see George Washington's house and the beautiful gardens. And his farm. I also want to learn more about George Washington's life.

Kent: How long does it take to see everything at Mount Vernon?

Woman: Oh, it takes about two or three hours.

Kent: Well, have a good time at Mount Vernon.

Woman: Thank you. I'm sure we will.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong phần tiếp, câu chuyện giữa bài - Story Interlude, John, con ông Max, sắp có một buổi tiệc sinh nhật.

a birthday party=tiệc sinh nhật.

a birthday cake=bánh mừng sinh nhật.

a candle=nến.

ice cream=cà-rem.

Putting up the decorations=trang-hoàng.

To bake a cake=nướng bánh ngọt.

Stuff=things=các món.

Trong câu: John is having a birthday party, John sắp có buổi tiệc sinh nhật, thì IS HAVING thì present progressive. Thay thế thì present progressive cho một việc ĐANG xảy ra, nhưng cũng dùng cho việc SẼ P xảy ra, nhưng trong bài học. Muốn chia thì này thì chia động từ be +Verb-ing. Cho một chuyện sắp xảy ra có thể dùng be+going to hay be about to. Ta có thể nói: John is having a birthday party hay John is going to have a birthday party hay John is about to have a birthday party. [điều có nghĩa "sắp" có buổi tiệc sinh nhật]

It's not a birthday if you don't have candles on the birthday cake! Không phải là sinh nhật nếu không có nến cắm trên bánh sinh nhật.

I've got to pick up some movies=tôi phải đi thuê vài cuốn phim.

Wow, you'd better get going, then! , vậy thì bạn nên đi ngay đi chớ! Chờ WOW cho một sự ngạc nhiên.

## CUT 2

Story Interlude: The Birthday Party (1)

papers rustling, button push sound Larry: That's it, folks! We're done.

Max: Well, I've got to go. I'm leaving early today.

Kathy: Oh, okay, Max. What's up?

Max: Today is my son John's birthday. We're having a birthday party this afternoon after school.

Kathy: That's great! How old is he?

Max: He's eight years old.

Kathy: So, have you got the birthday cake yet?

Max: Well, my wife is baking the birthday cake. And she's putting up the decorations. I have to pick up the other stuff on the way home. I have to get some candles for the birthday cake.

Larry: It's not a birthday if you don't have candles on the birthday cake!

Max: And there's the rest of the food. Pizza and ice cream. And I've got to pick up some movies, too.

Kathy: Wow, you'd better get moving, then!

Max: All right then, see you later.

Larry: Quiet please, everyone. Ready for Functioning in Business. Cue Music...

## Vietnamese Explanation

Ti p theo đây là ph n Anh Ng Th ng M i Trung C p - Functioning in Business - giúp quý v hi u thêm v các t p t c th ng m i và đ i s ng kinh doanh Hoa K . Ph n này chú tr ng v cách h i i cho ch c nh ng d tính -Confirming plans, part 5. Bài này chú tr ng v cách b t đ ng ý m t cách nhã nh n=This lesson focuses on disagreeing politely.

Doubt=s nghi-ng ;

To doubt=nghi ng [không đ c v n b].

To have some doubts=nghi ng

Confident=tin t ng.

Work things out=cùng tìm gi i pháp gi i quy t v n đ .

Concern=s quan tâm, lo-ng i.

To be concerned about=lo v chuy n gì.

Quý v s nghe ba câu trong ph n t i:

-I was very impressed with Mr. Blake's company, but Ms. Graham had some doubts.

To be impressed with= có n t ng t t, có h o ý v chuy n gì hay ng i nào.

Câu: I was very impressed with Mr. Blake's company, but Ms. Graham had some doubts. Tôi có h o ý [tôi ng ý] v công ty c a c a ông Blake, nh ng bà Graham có đi u nghi ng v công ty y. Thêm vài thí d v "impressed": His words are strongly impressed on my memory.=tôi còn nh rõ i ông y nói.

The book did not impress me at all.=tôi không cho là cu n sách đó hay.

-She told me she was concerned about aftersales service and about the October deadline. Bà cho tôi bi t là bà lo ng i v d ch-v sau khi giao hàng và h n chót tháng m i c a công ty y. Aftersales service=d ch v sau khi giao hàng (nh b o trì, s a ch a và hu n luy n cách dùng. Công ty máy móc đi n t hay xe h i Hoa K th ng ph i có nh ng d ch v sau khi giao hàng.) Issue=v n đ c n gi i quy t. That's not an issue=đó không ph i là chuy n ph i lo. Raise a new issue=nêu ra m t v n đ m i đ bàn cãi.

-I was confident that we would be able to work things out. Tôi tin là chúng ta có th cùng tìm ra gi i pháp cho nh ng v n đ .

### CUT 3

Eliz: Hello, I'm Elizabeth Moore. Welcome to Functioning in Business!

Larry: Functioning in Business is an intermediate level business English course with a focus on American business practices and culture.

Larry: Today's unit is "Confirming Plans, Part 5."

Larry: This program focuses on Disagreeing Politely.

### MUSIC

Interview: Epstein: Graham's meeting with Epstein

Larry: Phone interview

Eliz: On today's program I'll be talking with Mr. Mike Epstein. We'll be speaking with Mr. Epstein by phone from his office in San Jose, California.

Phone bleep

Eliz: Welcome, Mr. Epstein. On our last program, we spoke with Ms. Graham about your meeting on June 11.

Epstein: Yes, we met together after my meeting with Mr. Blake. I was very impressed with Mr. Blake's company, but Ms. Graham had some doubts.

Eliz: She told us that she was concerned about aftersales service and about the October deadline.

Epstein: Yes. She was quite concerned about those issues. And I was confident that we would be able to work things out.

Eliz: Let's listen to the conversation.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong ph n k ti p, quí v nghe chuy n Ms. Graham và ông Epstein bàn v d án mua ng i máy t đ ng. Bà Graham lo ng i không bi t hãng có giao hàng đúng h n và có d ch v sau khi giao hàng không.

Mr. Epstein and Ms. Graham are meeting in Ms. Graham's office. Ông Epstein và bà Graham đang h p v văn phòng bà Graham.

As long as it's clear to both of you that it has to be worked out =Mi n là hai ông hi u rõ là hai ông ph i lo cùng tìm ra gi i pháp.

I understand your reservations, Shirley, but the technology of their product is really excellent=Tôi hi u là bà dè d t, nh ng k thu t c a s n ph m c a h r t t t.

I think we really have to go ahead with this=Tôi nghĩ chúng ta nên ti n hành v i d án này.

Discuss=th o lu n, bàn. Let's discuss it further tomorrow=Mai ta i bàn thêm v chuy n này.

Project=d án.

My main concern=đi u lo ng i chính c a tôi.

Flexibility=s uy n chuy n, linh đ ng, m m d o.

Fact=s ki n.

## CUT 4

### Dialog: Confirming Plan 2

Larry: Dialog

Graham: Now, have you already discussed any of the project with him?

Epstein: Yes, I had an excellent meeting with him this afternoon.

Graham: And did you tell him about my main concerns?

Epstein: Do you mean the October deadline?

Graham:Yes, and the fact that they have no aftersales service in the States.

Epstein: Yes, I did and again I was very impressed with his flexibility. I think that we can work things out with him.

Graham: Okay. As long as it's clear to both of you that it has to be worked out, and before October, because that's our deadline.

Epstein: Well, again, I understand your reservations, Shirley, but again the technology of their product is really excellent. I think we really have to go ahead with this.

Graham: Yes. All right. Well, let's discuss it further tomorrow. All right?

Epstein: Okay. All right. Thank you. We'll see you tomorrow.

Graham: We'll see you around 12:00.

Epstein: Okay.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong phần Variations sắp tới, quý vị nghe cách diễn tả cùng một ý bằng hai cách khác nhau. Thứ nhất WORK THINGS OUT hay FIND A SOLUTION đều có nghĩa là tìm ra giải pháp cho vấn đề. As long as = miễn là. As long as it's clear to both of you hay là As long as both of you understand = miễn là hai ông hiểu rõ.

## CUT 5

Language Focus: Listen and Repeat: Variations

Larry: Variations. Listen to these variations..

Eliz: I think that we can work things out with him.

Larry: I think we can work with him to find a solution. (pause)

Eliz: As long as it's clear to both of you...

Larry: As long as you both understand.... (pause)

Eliz: I understand your reservations.

Larry: I can see why you don't agree. (pause)

Eliz: I think we really have to go ahead with this.

Larry: I really think this is the right thing to do. (pause)

## MUSIC

## Anh Ngữ sinh động - bài số 66: Đi thăm viếng.

Tài liệu: VOA

Thứ 13, Ngày 22 Tháng 11 Năm 2008 09:14

---

### Vietnamese Explanation

Quý vị vừa học xong chương trình Anh ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 66. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.